

Bài 7: Phạm Ngũ Lão

Mồ côi:	<i>orphan</i>	Sự nghiệp:	<i>illustrious career, lifework</i>
Nhục:	<i>ashamed, disgraced</i>	Thất lễ:	<i>impolite, disrespectful</i>
Trôi chảy:	<i>fluently</i>	Tiến cử:	<i>recommend</i>

**Ngồi đan sọt ở bên đường,
Giáo đâm, lính quát, coi thường không hay
Hắn còn suy nghĩ chi đây?
Tài kiêm văn võ người này là ai?**

Phạm Ngũ Lão quê ở làng Phù Ủng, tỉnh Hưng Yên, là người có sức khỏe lạ thường, và học rất giỏi. Mộ côi cha từ thuở nhỏ, tuy nhà nghèo nhưng ông có chí lớn. Lúc 20 tuổi, trong làng có người đỗ tiến sĩ, cả làng kéo đến mừng, riêng ông không đến, bà mẹ hỏi, ông thưa: “*Con chưa làm nên sự nghiệp để vui lòng mẹ. Nay đi mừng người thì con lấy làm nhục lắm.*”

Một hôm ông ngồi bên vệ đường, vót tre, đan sọt, gặp lúc Trần Hưng Đạo đi ngang qua, tiền hô hậu ủng, ông vẫn ngồi yên tĩnh. Quân lính hét bảo đứng dậy, ông coi như không. Quân lấy giáo đâm vào đùi, máu chảy đầm dề, ông vẫn ngồi như tượng đá. Hưng Đạo Vương đi tới, lấy làm lạ, dừng lại hỏi. Ông mới giựt mình đứng dậy lễ phép thưa rằng: “*Kẻ quê này đang nghĩ đến một trận thế phá giặc mà thất lễ với Đại Vương, xin tạ tội.*” Vương lại hỏi đến kinh sử, binh thư thì ông trả lời trôi chảy. Vương biết là người tài, bèn cho ngồi xe đưa về kinh, tiến cử coi vệ binh.

Khi quân Nguyên sang đánh nước ta, ông giúp Trần Hưng Đạo thắng nhiều trận lớn ở Nghệ An, Chương Dương và Lạng Sơn nên được phong chức Đại Tướng. Ông trị quân có kỷ luật, đối đãi với quân lính như cha con, vui khổ cùng chia xẻ, người ta thường gọi quân của ông là “*Phụ tử chi binh*”. Trải ba triều vua, Phạm Ngũ Lão đều một lòng trung chính đem tài bách chiến để giữ gìn đất nước, nên



Phạm Ngũ Lão đan sọt bên vệ đường.

được phong tới chức Điện Tiền Thượng Tướng Quân.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao Phạm Ngũ Lão không đến mừng người đạu tiến sĩ?

2. Vì lý do gì mà Hưng Đạo Vương gặp được Phạm Ngũ Lão?

3. Khi chúng ta nghe nói “*có một người ngồi đạn sọt mà nghĩ tới việc nước*” là nói tới ai?

4. Phạm Ngũ Lão giúp Trần Hưng Đạo đánh thắng được những trận nào?

5. Phạm Ngũ Lão trị quân ra sao? Và được phong tới chức gì?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Con chưa làm nên **sự nghiệp** để vui lòng mẹ. Từ “**sự nghiệp**” có nghĩa là:
 - *Nhà cửa.*
 - *Việc buôn bán.*
 - *Việc lớn lao giúp đời.*
2. Nay đi mừng người thì con lấy làm **nhục** lắm. Từ “**nhục**” có nghĩa là:
 - *Rất hãnh diện.*
 - *Rất vui mừng.*
 - *Rất xấu hổ.*
3. Quân lấy giáo đâm vào đùi, máu chảy **dầm dề**... Từ “**dầm dề**” có nghĩa là:
 - *Đọng và khô lại.*
 - *Ít không đủ thấm.*
 - *Nhiều và ướt khắp cả.*
4. Kẻ quê này đang nghĩ đến một trận thế phá giặc mà **thất lễ** với Đại Vương, xin tạ tội. Từ “**thất lễ**” có nghĩa là:
 - *Giữ đúng phép, lịch sự.*
 - *Không giữ phép tắc cư xử.*
 - *Không tham dự thánh lễ.*
5. Vương lại hỏi đến kinh sử, binh thư thì ông trả lời **trôi chảy**. Từ “**trôi chảy**” có nghĩa là:
 - *Rõ và to.*
 - *Thuộc lòng, không vấp vấp.*
 - *Vấp vấp, không nhớ.*
6. Vương biết là người tài, bèn cho ngồi xe đưa về kinh, **tiến cử** coi vệ binh. Từ “**tiến cử**” có nghĩa là:
 - *Ganh tỵ vì kẻ khác hơn mình.*
 - *Giới thiệu người có tài năng.*
 - *Hỏi lộ để làm quan.*

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

Con chưa làm nên sự nghiệp để vui lòng mẹ. Nay đi mừng người thì con lay lăm nhúc lăm.

Quan lay giao đăm vào dui, mau chạy đăm đê, ong van ngoi nhu tuong đã.

Khi quan Nguyen sang danh nước ta, ong giúp Tran Hung Dao thang nhiều tran lon ở Nghe An, Chuong Duong và Lang Son.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Phạm Ngũ Lão quê ở làng Phù Ủng, tỉnh Hưng Yên, là người có sức khỏe lạ thường, và học rất giỏi. (3 lỗi)

Một hôm ông ngồi bênh vệ đường, vót tre, đan sọt, gặp lúc Trần Hưng Đạo đi ngang qua, tiền hô hậu ủng, ông vẫn ngồi yên tĩnh. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Miêu Tả Sự Vật

Khi miêu tả một sự vật như: một cây bút, một đóa hoa, một cái tủ, một cái máy thu thanh, v.v., phương pháp chính được áp dụng là phương pháp ký họa. Ký họa là ghi và vẽ lại bằng lời văn cho người đọc cảm giác được mùi vị, âm thanh, màu sắc, hình dáng, v.v. của sự vật được miêu tả. Trong bài này chúng ta học về cách miêu tả những sự vật ở cùng chung với nhau.

Chúng ta biết rằng, trong thực tế các sự vật không đứng riêng rẽ nhưng ở chung với những sự vật khác và được xếp đặt bài trí trong một không gian giới hạn, như đồ đạc trong một phòng khách, trong một văn phòng, sách vở bày biện trên một bàn giấy, v.v.. Sự vật phải miêu tả tùy theo tập hợp. Thí dụ: tập hợp sự vật là một phòng thì các sự vật là những đồ đạc trong phòng đó; tập hợp sự vật là một ngôi nhà lớn thì các sự vật là những căn phòng, những buồng, v.v..

PHƯƠNG PHÁP

Phương pháp căn bản để miêu tả một tập hợp sự vật là liệt kê miêu tả. Liệt kê nghĩa là kể ra từng sự vật; liệt kê miêu tả là vừa kể ra vừa miêu tả những sự vật. Tuy nhiên, khi miêu tả những sự vật trong một tập hợp, người ta không miêu tả rõ ràng từng chi tiết nhưng chỉ tả lại một vài nét đặc biệt của mỗi sự vật.

- **Kỹ Thuật Liệt Kê** – Trong việc liệt kê các sự vật, ta nên liệt kê trước hết các sự vật to lớn hoặc làm cho ta chú ý đến một cách đặc biệt.
- **Kỹ Thuật Miêu Tả** – Muốn mô tả các sự vật trong một tập hợp sự vật, ta nêu lên đặc điểm của sự vật đó hoặc định vị trí các sự vật.

LIỆT KÊ

Thí dụ:

Hãy tả một căn nhà vắng.

Trước hết, ta liệt kê tất cả các sự vật trong căn nhà, bắt đầu với sự vật lớn nhất và tiếp đến các sự vật ở chung quanh.

LIỆT KÊ

MIÊU TẢ

Cái giường.

Cái tủ.

Cái mắc áo.

Bức địa đồ.

Cái bàn.

Thùng lật vật.

Mấy đôi giày.

MIÊU TẢ

Sau khi liệt kê tất cả các sự vật, ta tiếp tục miêu tả những sự vật đó. Chú ý tới vị trí, hình dáng và tình trạng các sự vật.

LIỆT KÊ

MIÊU TẢ

Cái giường.

- Giữa gian buồng.
- Nhỏ.

Cái tủ.

- Bên cạnh giường.
- Cao, khóa kín.

Cái mắc áo.

- Gần đó.
- Nằm lay lắt.

Bức địa đồ.

- Trên tường.
- Cũ kỹ.

Cái bàn.

- Dưới đất, xế cửa.
- Con con.

Thờ lật vật.

- Trên bàn.

Mấy đôi giày.

- Trên bàn.
- Lủng củng mấy đôi.

VIẾT THÀNH CÂU VĂN

Khi có đầy đủ thông tin, chúng ta dùng những thông tin đó để viết thành các câu văn:

Giữa gian buồng, có một cái giường nhỏ.

Bên cạnh, một chiếc tủ cao khóa kín.

Gần đấy, một cái mắc áo nằm lay lắt.

Trên tường có một bức địa đồ cũ kỹ.

Dưới đất, xé cửa một cái bàn con con.

Trên để mười thừ lặt vặt và lủng củng mấy đôi giày...

SẮP XẾP THÀNH ĐOẠN VĂN

Chúng ta ráp những câu trên thành một đoạn văn.

Một Căn Nhà

Nhà vắng teo. Giữa gian buồng, có một cái giường nhỏ. Bên cạnh, một chiếc tủ cao khóa kín. Gần đấy, một cái mắc áo nằm lay lắt; trên tường có một bức địa đồ cũ kỹ. Dưới đất, xếp cửa một cái bàn con con, trên để mười thũ lật vặt và lủng củng mấy đôi giày...

Trong đoạn văn trên đây tác giả đã áp dụng triệt để phương pháp liệt kê miêu tả.

Liệt Kê: Một cái *giường*, một chiếc *tủ*, một cái *mắc áo*, một *bức địa đồ*, một cái *bàn*, mười *thũ lật vặt*, mấy *đôi giày*.

Miêu Tả: Đề miêu tả, tác giả cho biết vị trí, hình dáng hoặc tình trạng các sự vật trong căn nhà bằng những tính từ, trạng từ, động từ và giới từ.

Cho biết vị trí: *bên cạnh*, *gần đấy*, *giữa*, *trên*, *dưới*.

Cho biết tình trạng và hình dáng: *nhỏ*, *cao*, *nằm lay lắt*, *cũ kỹ*, *con con*, *lật vặt*, *lủng củng*.

Bài Tập – Tập Làm Văn (Miêu Tả Sự Vật)

Áp dụng kỹ thuật trên đây, hãy chọn một trong những đề sau và thực tập miêu tả bằng những đoạn văn chừng 5 dòng:

- Tả phòng ăn ở trường.
- Tả một sân chơi.
- Tả một quán ăn.

LIỆT KÊ

MIÊU TẢ

